

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 15/2023/DS - ST
Ngày: 22 - 05 - 2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/05/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 10/2023/TLST - TCDS ngày 27 tháng 03 năm 2023 về vụ án kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST - DS ngày 06/05/2023 giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm X, Xã P, huyện N0, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Lương Văn B, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đội Z, xã H, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bà N và vợ chồng anh B, chị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/03/2023 cũng như lời khai của nguyên đơn là bà Trần Thị N trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Do cùng đi chợ buôn bán vải với nhau bà có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Lương Văn B vay số tiền là 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu đồng). Đây là tiền của bà, chồng con bà không liên quan. Lý do cho vay là vì chị D và anh B bảo vay để làm ăn, khi đưa tiền hai bên có lập biên bản với nội dung “Giấy vay tiền” hai bên không ghi mức lãi nhưng thỏa thuận miệng lãi 1,5%/tháng và không xác định thời gian trả nợ, hai bên thống nhất khi nào cần thì báo trước để vợ chồng anh B, chị D thu xếp trả. Đến cuối tháng 12 năm 2022 (âm lịch) chị D và anh B gọi điện cho bà thông báo anh chị bị vỡ nợ không có tiền để trả, sau đó bà được biết vợ chồng anh chị nợ rất nhiều người và anh chị cam kết sẽ bán toàn bộ tài sản là nhà đất của anh chị để trả nợ cho mọi người. Nay để đảm bảo quyền lợi của mình bà đề nghị Tòa án buộc chị D, anh B trả nợ cho bà toàn bộ số tiền gốc là 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu đồng) mà chị D, anh B đã vay. Về lãi bà không yêu cầu anh B, chị D phải trả. Về án phí dân sự sơ thẩm bà đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thị D thể hiện: Do là bạn chợ cùng với nhau vợ chồng anh chị có vay của bà N tổng số tiền là 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu đồng). Lý do cho vay là để làm ăn, khi đưa tiền hai bên có lập biên bản với nội dung “Giấy vay tiền” hai bên không ghi mức lãi nhưng thỏa thuận miệng lãi 1,5%/tháng và không xác định thời gian trả nợ. Sau khi vay do dịch bệnh làm ăn khó khăn bị thua lỗ vì vậy vợ chồng chị không có tiền để trả lãi cho bà N và những người khác mà vợ chồng chị đã vay. Vợ chồng anh chị đã mời những người cho vay đến thống nhất nợ và thỏa giải sẽ bán toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất của vợ chồng anh chị được bao nhiêu thì sẽ trả nợ đều cho mọi người, số thiếu vợ chồng anh chị cam kết sẽ làm ăn và trả nợ dần. Nay bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị trả gốc không yêu cầu trả lãi thì vợ chồng chị cũng nhất trí nhưng do bây giờ anh chị chưa bán được tài sản vì vậy chưa có để trả cho bà N. Chị đề nghị bà N cho vợ chồng chị thu xếp khi nào bán được tài sản sẽ trả nợ cho bà như đã thỏa thuận cùng với những chủ nợ khác. Về lãi bà N không yêu cầu phải trả chị cũng nhất trí

Lời khai của anh Lương Văn B thể hiện: Anh nhất trí với trình bày của chị D và bà N, do cần tiền làm ăn vợ chồng anh có vay của bà N số tiền là 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu đồng), hiện do gia đình anh làm ăn thua lỗ tài sản chưa bán được vì vậy chưa có để trả cho bà N. Anh đề nghị bà N cho vợ chồng anh thu xếp khi nào bán được tài sản sẽ trả nợ cho bà như đã thỏa thuận cùng

với những chủ nợ khác (20 người mà vợ chồng đã vay). Việc vay tiền giữa vợ chồng anh với bà N khi cho vay bà N nói là của riêng bà không liên quan đến chồng con bà. Về lãi bà N không yêu cầu phải trả anh cũng nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lương Văn B cũng thừa nhận là vay của bà N số tiền như bà N đã khai nhưng chưa trả Căn cứ vào các Điều 463, 466, Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N buộc vợ chồng anh B, chị D phải trả lại số tiền gốc 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu đồng). Buộc vợ chồng anh B, chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị N và vợ chồng anh Lương Văn B, chị Nguyễn Thị D hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại huyện N0, tỉnh Nam Định, việc bà N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án của bà được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo tài liệu bà N nộp cho Tòa án thể hiện giữa Bà và vợ chồng chị D, anh B có lập hợp đồng với tiêu đề và nội dung cụ thể; “ Giấy vay Tiền. 27-07- 2022 Em D: mượn chị N số tiền là 790.000.000 Bảy trăm chín mươi triệu chẵn. Dung Bảy, nga Trần Thị N. 01 -12- 2022 Em D: mượn chị N số tiền là 264.000.000 Hai trăm sáu mươi triệu chẵn. D, Trần Thị N”. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận miệng về lãi suất và về việc trả nợ. Như vậy có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các Điều 463, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về Nội dung: Tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu vợ chồng chị D, anh B trả lại cho bà số tiền gốc đã vay là 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm

năm mươi bốn triệu đồng), không yêu cầu trả lãi. Vợ chồng chị D, anh B cũng thống nhất có nợ số tiền như bà N đã trình bày nhưng vì khó khăn chưa có để trả, về lãi bà N không yêu cầu trả vợ chồng anh, chị cũng nhất trí. Vì vậy bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh B, chị D trả lại cho bà số tiền 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất do bà N không yêu cầu thấy yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà N được chấp nhận vì vậy anh B, chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cụ thể; 800.000.000đ nộp 36.000.000đ và $254.000.000đ \times 3\% = 7.620.000đ$. Tổng cộng là 43.620.000đ (bốn ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án thấy là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, cụ thể: Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Lương Văn B trả cho bà N số tiền gốc đã vay là 1.054.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị D, anh B chưa thi hành xong số tiền phải thanh toán cho bà N thì chị D và anh B còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

2 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị D và anh Lương Văn B phải nộp số tiền là 43.620.000đ (bốn ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6.7.7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Hồng.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Phạm Văn Chung